TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2019/HS-ST
Ngày 21-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Thu Hương và ông Nguyễn Viết Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn C (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 16 tháng 01 năm 1991 tại huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 9/12; D tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc H - Sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị T- Sinh năm: 1961, đều trú tại: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Vợ là Vũ Minh H - Sinh năm: 1992; Trú tại xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (hiện đã ly thân), bị cáo có 01 con sinh năm 2010;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự, tại quyết định xử phạt vi phạm hành C số 04/QĐ-XPHC ngày 25/10/2018 của Ban công an xã X, huyện B, xử phạt Trần Văn C 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị cáo C đã chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 29/10/2018, tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, tại quyết định số 08/QĐ-TA ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dâ huyện Bảo Thắng áp dụng biện pháp xử lý hành C đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy đối với Trần Văn C trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 20/12/2018. Đến ngày 22/02/2019, C bị bắt tạm giam về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Những người bị hại:

1. Bà Phạm Thị Y - Sinh năm: 1937.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Y là bà Lê Thị M - Sinh năm: 1962.

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.Ông Lê Thanh N - Sinh năm: 1972; Người đại diện theo ủy quyền của ông N là ông Lê Xuân R - Sinh năm: 1936;

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Lê Thị T - Sinh năm: 1931;

Người đại diện theo ủy quyền của bà T là ông Phạm Văn N - Sinh năm: 1964;

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Vũ Thành D - Sinh năm: 1965 và bà Bùi Thanh B - Sinh năm: 1969; Người đại diện theo ủy quyền của bà B là ông Vũ Thành D;

Cùng địa chỉ: đường N, tổ X, K, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt.

Những người làm chứng:

1.Ông Trần Văn T - Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh Liêm - Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

4. Ông Trần Quốc H - Sinh năm: 1954; Địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1961; Địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 13/12/2018 đến ngày 17/12/2018, Trần Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Do biết đồi quế của bà Phạm Thị Y không có người trông coi nên ngày 13/12/2018, Trần Văn C nẩy sinh ý định bóc trộm vỏ quế để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. C mang dao bầu của gia đình mình đi lên đồi quế của bà Y, dùng dao chặt gỗ làm 01 chiếc thang để trèo lên cây quế. Ở vị trí cây quế thứ nhất, C dựng thang vào cây và trèo lên 03 bậc, tay trái bám vào cây quế, tay phải dùng dao rạch một đường thẳng ở thân cây dài khoảng 50cm và khoanh hai đầu, dùng mũi dao tách bóc đoạn vỏ quế và để dưới gốc cây. Sau đó C di chuyển sang các cây quế tiếp theo để bóc trộm vỏ quế với cách thức tương tự như cây quế thứ nhất. Tổng cộng trong ngày 13/12/2018, C đã bóc được 308kg vỏ quế của 70 cây quế to, nhỏ khác nhau có chu vi từ 18cm đến 92cm của bà Y. Sau đó C bó vỏ quế thành từng bó và giấu vào bụi cây ở chân đồi, khoảng 19 giờ cùng

ngày C dùng xe mô tô Wave hiệu SUFAT, biển kiểm soát 24K6-3470 của gia đình C trở vỏ quế đến bán cho bà Nguyễn Thị L được tổng số tiền 5.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 14/12/2018, khi đang ở nhà thì C quan sát thấy nhà ông R không có ai nên nẩy sinh ý định bóc trộm vỏ quế. Đây là đồi quế thuộc sở hữu của ông Lê Thanh N nhưng ông N nhờ ông R trông coi. C mang theo con dao bầu đã dùng để bóc trộm vỏ quế trước đó và sử dụng để bóc trộm vỏ quế ở những cây quế không phải dùng đến thang để trèo. Cách thức bóc trộm vỏ quế giống như đã thực hiện tại đồi quế của bà Phạm Thị Y. C đã bóc trộm ở đồi quế của ông N được 07kg ở 05 cây quế có chu vi từ 20-27cm. Sau đó bó vỏ quế lại giấu ở chân đồi và dùng xe mô tô biểm kiểm soát 24K6-3470 chở vỏ quế đến bán cho bà Nguyễn Thị L được 130.000 đồng.

Vụ thứ 3: Ngày 15/12/2018, C mang theo dao bầu đã dùng để bóc trộm vỏ quế trước đó lên đồi quế của bà Lê Thị T. C chọn cây quế bóc trộm được vỏ quế mà không dùng thang để trèo. Với cách thức bóc trộm vỏ quế như đã thực hiện trước đó, C đã bóc trộm được 13kg vỏ quế ở 07 cây quế có chu vi từ 24-42cm của bà T. Sau khi bóc trộm vỏ quế, C bó lại mang xuống chân đồi cất giấu và dùng sau đó dùng xe mô tô biển kiểm soát 24K6-3470 chở vỏ quế đến bán cho bà Nguyễn Thị L được 243.000 đồng.

Vụ thứ 4: Ngày 16/12/2018, C cầm dao bầu lên đồi quế của gia đình ông Vũ Thành D, khi thấy không ai trông coi, C đã chặt gỗ làm một chiếc thang dùng để trèo lên các cây quế bóc trộm vỏ với cách thức giống như các vụ trước đó. Tổng cộng C đã bóc trộm được 100,5kg vỏ quế của 40 cây quế có chu vi từ 20-60cm của gia đình ông D. Sau đó bó lại giấu ở chân đồi và dùng xe mô tô biển kiểm soát 24K6-3470 trở vỏ quế đến bán cho bà Nguyễn Thị L được 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Ngày 17/12/2018, C tiếp tục bóc trộm vỏ quế của gia đình ông Vũ Thành D với cách thức tương tự như các vụ trước đó. Khi thì C dùng thang, khi đứng dưới đất bóc trộm vỏ quế. Khi C bóc trộm được 11,5kg vỏ quế của 09 cây quế có chu vi từ 20-60cm của gia đình anh D thì bị chị Nguyễn Thị Thanh Liêm và anh Trần Văn T phát hiện, báo cơ quan có thẩm quyền đến giải quyết. Sau đó Trần Văn C đã bị bắt giữ, cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ vật chứng có L quan.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai kết luận:

-Thiệt hại của gia đình bà Phạm Thị Y: 308kg vỏ quế x 18.000đồng/1kg = 5.544.000 đồng; Giá trị của 70 cây quế trước khi bị bóc vỏ là 21.190.000 đồng.

- Thiệt hại của gia đình ông Lê Xuân R: 07kg vỏ quế x 18.000đồng/1kg = 126.000 đồng; Giá trị của 05 cây quế trước khi bị bóc vỏ là 270.000 đồng.

- Thiệt hại của gia đình bà Lê Thị T: 13kg vỏ quế x 18.000đồng/1kg = 234.000 đồng; Giá trị của 07 cây quế trước khi bị bóc vỏ là 800.000 đồng.

- Thiệt hại của gia đình ông Vũ Thành D là 2.016.000 đồng, cụ thể:

Ngày 16/12/2018: 100,5kg vỏ quế x 18.000đồng/1kg = 1.809.000 đồng;

Ngày 17/12/2018: 11,5kg x18.000đồng/1kg = 207.000 đồng.

Giá trị của 49 cây quế trước khi bị bóc vỏ là 6.110.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát nhân D huyện Bảo T truy tố bị cáo Trần Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Do những người bị hại trong vụ án không ai yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 thang gỗ và 01 dao bầu L quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; Truy thu số tiền 7.373.000 đồng của Trần Văn C do thu lợi bất C từ việc phạm tội để sung vào công quỹ Nhà nước.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Vì vậy hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn C tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định, trong thời gian từ ngày 13/12/2018 đến ngày 17/12/2018, Trần Văn C đã thực hiện hành vi bóc trộm vỏ quế của các gia đình trên địa bàn thôn Giao Bình, xã Xuân Giao, huyện Bảo T. Tổng số vỏ quế mà C đã bóc trộm là 440kg có giá trị 7.920.000 đồng, trong đó chỉ có vụ thứ nhất giá trị tài sản bị trộm cắp trên 2.000.000 đồng. C đã đem bán được tổng số tiền là 7.373.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân D huyện Bảo T truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành C về hành vi trộm cắp tài sản, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Tại quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/QĐ-TA ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân D huyện Bảo T ghi bị cáo C sinh ngày: 18/01/1991. Tuy nhiên cơ quan điều tra đã

lấy lời khai của bố mẹ đẻ bị cáo, thu thập các tài liệu có liệu quan, các giấy tờ tùy thân của bị cáo, xác định Trần Văn C sinh ngày: 16/01/1991 là chính xác.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, lợi dụng việc không có người trông coi đồi quế của các gia đình nên C đã thực hiện hành vi bóc trộm vỏ quế, gây thiệt hại đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bố đẻ của bị cáo được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vấn đề có liên quan trong vụ án:

Đối với bà Nguyễn Thị L là người đã mua vỏ quế của Trần Văn C, quá trình điều tra xác định, khi mua vỏ quế của C thì bà không biết do C trộm cắp mà có, hơn nữa gia đình bà cũng là cơ sở thu mua vỏ quế của nhiều người tại địa phương. Sau khi biết số vỏ quế do C trộm cắp mà có, bà L đã giao nộp cho cơ quan điều tra 26kg vỏ quế nên không xử lý trách nhiệm đối với bà L. Số vỏ quế thu mua trước đó bà đã thu gom bán cho khách mua không rõ tên, địa chỉ ở đâu nên không thu hồi được. Bà L không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua 26kg vỏ quế mà bà nộp cho cơ quan điều tra, bà không cho bị cáo và không có yêu cầu nhận lại, đề N xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, những người bị hại đều nhất trí với kết luận định giá tài sản, đối với các cây quế đã bị bóc vỏ thì các gia đình đã tận thu cây, lá, vỏ còn lại trên thân cây để bán và không yêu cầu bị cáo Trần Văn C phải bồi thường thiệt hại, đề N xử lý số tiền Trần Văn C thu lợi bất C theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với hai chiếc thang và con dao bầu mà bị cáo C dùng để bóc trộm vỏ quế, xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, BKS 24K6-3470 mà bị cáo C dùng để trở vỏ quế đi bán, xác định xe mô tô này thuộc sở hữu của ông Trần Quốc H là bố đẻ của bị cáo. Ông H mua xe của chị Trần Thị H (chị H được em trai là Trần Thanh V cho chiếc xe này, vì vậy đăng ký xe mang tên Trần Thanh V). Việc bị cáo C sử dụng xe mô tô trở vỏ quế đi bán thì ông H không biết và không L quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra đã sử lý vật chứng trả lại xe cho ông H là phù hợp.

Đối với 26kg vỏ quế do bà Nguyễn Thị L giao nộp và 11,5kg vỏ quế thu giữ tại đồi của ông Vũ Thành D do C bóc trộm và bỏ lại khi bị phát hiện. Xác định số vỏ quế này thuộc sở hữu của ông D và ông D có nhu cầu nhận lại tài sản. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho ông D theo quy định. Đến nay

không ai có ý kiến đề nghị gì về vật chứng trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về đề N của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng:

Về đề N của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, căn cứ đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Trần Văn C 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/02/2019.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài 41cm; 01 thang gỗ dài 3,5m có 06 bậc thang, chu vi chân thang 16cm và 01 thang gỗ dài 3m, chu vi chân thang 16cm, có 07 bậc thang. Toàn bộ vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án D sự huyện Bảo T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2019.

Tuyên truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.373.000 đồng do Trần Văn C thu lợi bất C từ việc phạm tội mà có.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt các bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Bảo T;
- Công an huyện Bảo T (2);
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Các bị hại (4);
- Thi hành án (2);
- Lưu HS, THS, VP.

Nguyễn Thị Hoàng Liên

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng L

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai; VKSND Bảo T;
- Công an Bảo T (2); Công an TP Lào Cai;
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- THA (2); Đại diện HP của bị cáo;
- Lưu HS,TA,THS,VP.